

Bản án số: 67/2025/HS-ST

Ngày: 27/3/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Toà án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội
tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.**

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội và điểm cầu Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên, Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 331/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 20/01/2025 và quyết định hoãn phiên toà số 30/2025/QĐ-HPT ngày 20/3/2025 đối với các bị cáo:

1/. Họ tên: TRẦN VĂN H

Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không

Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1991

Nơi thường trú: Thôn P, xã P1, huyện L Nhân, tỉnh Hà Nam.

Nơi tạm trú: không

Nơi ở hiện tại: Không xác định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ tên bố: Trần Văn C- Sinh năm: 1960.

Họ tên mẹ: Bùi Thị T- Sinh năm: 1964.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án,

+ Bản án số 257/2014/HSST ngày 22/12/2014, Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử 7 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản. Hạn tù tính từ ngày 25/7/2014. Chấp hành án xong về địa phương ngày 28/4/2020. Xác minh thi hành án, H đã nộp 200.000đ án phí HSST ngày 09/4/2015.

Hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên theo Quyết định tạm giam của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2/ Họ tên: NGUYỄN ĐỨC K

Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không

Sinh năm 2000

Tại: Thanh Hà, Hải Dương.

Nơi thường trú: Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện tại: Không cố định.

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12

Nghề nghiệp : Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Đức X- Sinh năm: 1966

Con bà: Lê Thị T- Sinh năm: 1968

Vợ: Vũ Thị Mỹ H1 (đã ly hôn);

Có 01 con sinh năm: 2021.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3.

Nhân thân:

Ngày 08/01/2025 Toà án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên theo Quyết định tạm giam của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh L – sinh năm 1992

HKTT: P705 Toà No7-2, phường P, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Năng D – sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu đô thị Đ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

(Chị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Anh D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H có quan hệ quen biết với Nguyễn Đức K và D (không rõ nhân thân lai lịch). Cả ba bàn bạc nhau lên mạng xã hội tìm người có nhu cầu cầm cố xe ô tô ngắn ngày và nhận cầm cố sau đó chiếm đoạt xe. Bản chất là nhóm của K nhận cầm cố xe ô tô để lừa đảo chiếm đoạt sau đó bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, cắt liên lạc với người có xe đã cầm cố cho nhóm của K và người cầm cố lại xe của nhóm K, H, D. H phân công D có nhiệm vụ là người theo dõi các tài khoản Facebook có đăng bài bán hoặc cầm cố xe ô tô thì báo lại cho H để H

liên lạc, thỏa thuận giá cả cầm cố hoặc thuê xe của người bị hại, K có nhiệm vụ đưa đón H và D đi gặp người bị hại rồi ở lại với bị hại để làm tin cho H và D lấy chiếc xe trên đi cầm cố hoặc bán xe lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Với thủ đoạn nêu trên ngày 30/10/2023, D lên mạng Facebook tìm kiếm thông tin được biết tài khoản Facebook *Ly Nguyễn* có đăng bài muốn cầm cố chiếc xe Ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đen BKS: 29H – 242.92, D đã thông tin cho H biết. H sử dụng số điện thoại 098.3806.353, gọi đến số 0989725675 trên bài đăng của tài khoản Facebook *Ly Nguyễn* của chị Nguyễn Thị Minh L. H tự giới thiệu mình tên là Quỳnh và nói chuyện thống nhất với L nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên với giá 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lãi suất là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/10 ngày, chị L đồng ý. H hẹn chị L tối cùng ngày gặp nhau tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình để xem xe ô tô và giấy tờ xe. Sau đó, H liên lạc với Nguyễn Đức K nói có người muốn cầm cố xe ô tô và bảo K lên đón H cùng D (bạn của H) để đi chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên. K sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Vios màu đen không nhớ BKS (thuê của người không quen biết tại TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương) lên đón H và D tại hồ Linh Đàm, H Mai, Hà Nội để đi gặp L, trên đường đi D lên mạng xã hội tìm các bài đăng nhận cầm cố xe ô tô không giấy tờ nhưng không tìm được. Đến khoảng 02h00' ngày 31/10/2023, H, D, K gặp L tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình. H bảo K xuống nói chuyện với chị L và bảo K tự giới thiệu với L, K tên là Quỳnh. K sử dụng tài khoản Facebook *Khắc Quỳnh* (K đã lập từ trước), khi K gặp L nói chuyện K đã sử dụng tài khoản Facebook *Khắc Quỳnh* kết bạn với Facebook của chị L tên *Ly Nguyễn* để giao dịch. Lúc này H và D xuống xem xe ô tô, đồng thời chụp ảnh giấy chứng nhận đăng kiểm chiếc xe ô tô nêu trên do L đưa, do chưa tìm được người cầm cố, mua xe nên H lấy L do ra về và hẹn L gặp nhau vào buổi sáng. Sau đó H, D tìm trên mạng xã hội thì tìm thấy tài khoản Facebook *Cầm Xe Ngân H-n* (xác định chủ tài khoản là Nguyễn Đức Anh, SN: 1989, Trú tại: Tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội). H đã đặt vấn đề bán chiếc xe nêu trên và gửi hình ảnh giấy chứng nhận đăng kiểm xe của chị L cho Đức Anh xem. Hai bên hẹn 9h00' cùng ngày gặp nhau tại trước cửa sân bóng Thạch Bàn thuộc phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội. Khoảng 7h00' cùng ngày H gọi K đến đón H và D sang Thạch Bàn gặp Đức Anh, đồng thời cũng hẹn chị L đi xe đến địa điểm trên để thực hiện việc cầm cố. Trên đường đi H phân công K là người đứng cùng L, H và D lấy xe của L đi bán cho Đức Anh. Khoảng 9h00' H, D, K gặp chị L tại khu vực phía sau sân bóng đá Thạch Bàn, L giao xe ô tô Ford Ranger màu đen BKS: 29H – 242.92 cho H, H đưa lại chìa khoá xe cho D lái xe chở H đến gặp Đức Anh cách đó khoảng 500 mét, còn K đứng lại nói chuyện với chị L đợi khi người mua xe chuyển tiền vào tài khoản của K thì K có nhiệm vụ chuyển tiền cho chị L. Khi D, H mang xe ô tô Ford Ranger màu đen BKS: 29H – 242.92 đến gặp Đức Anh thì thấy Đức Anh đi cùng Cao Minh Nghĩa, SN: 2003, HKTT: Thôn Mạc Bình,

xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Đức Anh hỏi nguồn gốc xe ô tô Ford Ranger màu đen BKS: 29H – 242.92, cùng giấy tờ xe thì H lấy giấy chứng nhận đăng kiểm xe đưa cho Đức Anh xem và nói là xe của anh rể. Đức Anh không đồng ý mua xe của người không chính chủ. H lại nói muốn cầm cố lấy tiền nhanh để nhập hàng hoá và chiều quay lại sẽ lấy xe trả tiền. Đức Anh đồng ý cầm cố chiếc xe ô tô trên với số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) thống nhất tiền lãi là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), H đồng ý. Đức Anh sử dụng tài khoản của Cao Minh Nghĩa, mở tại Ngân hàng ACB số: 111222111666 chuyển số tiền 118.000.000đ (Một trăm mười tám triệu đồng) vào tài khoản số 030065747851 mở tại Ngân hàng SACOMBANK chủ tài khoản Nguyễn Đức K do H đọc cho Đức Anh, chuyển tiền xong Đức Anh bảo H nếu không đúng hẹn đến trả tiền lấy xe thì sẽ bán chiếc xe trên. Sau đó Đức Anh đi chiếc xe ô tô Ford Ranger màu đen BKS: 29H – 242.92 về cất giữ. Lúc này K đứng cùng chị L thấy tài khoản của mình nhận được số tiền 118.000.000đ (Một trăm mười tám triệu đồng) thì K chuyển cho L 97.000.000đ (Chín mươi bảy triệu đồng) vào tài khoản của chị L theo thỏa thuận trước đó rồi K chở L ra đón H và D tại đối diện trường cấp 3 Thạch Bàn sau đó K chở cả ba người về khu đô thị Đặng Xá, Gia Lâm cho L xuống đây rồi K, H, D đi về Thành phố Hải Dương thuê nhà nghỉ ngủ. Khoảng 23h50' cùng ngày, chị L liên lạc với H và muốn lấy lại chiếc xe ô tô đã cầm cố cho nhóm của H thì H yêu cầu chị L chuyển đủ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) mới trả xe cho L. Chị L sử dụng tài khoản số 1025744501 mở tại Ngân hàng VIETCOMBANK của mình chuyển khoản đến số tài khoản của Nguyễn Đức K (do H cung cấp) số 030065747851 mở tại Ngân hàng SACOMBANK, số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi năm triệu đồng). Lúc này tổng số tiền trong tài khoản của K có số tiền 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng) là tiền chiếm đoạt được (*trong đó: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) là tiền chênh lệch từ việc cầm cố xe cho Đức Anh và 45.000.000đ (Bốn mươi năm triệu đồng) là tiền chị L chuyển khoản*). H bảo K và D đi rút tiền tại cây ATM thuộc TP Hải Dương với tổng số tiền là: 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng) về chia đều cho H, K và D mỗi người là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Sau đó H hẹn L phải chuyển đủ tiền còn lại H sẽ trả xe cho L vào tối ngày 01/11/2023. Tuy nhiên H, K, D mục đích muốn chiếm đoạt chiếc xe của L từ đầu nên đã không liên hệ với Đức Anh để trả tiền, lấy xe về theo thỏa thuận trước đó và H chặn liên lạc với Đức Anh. Tối ngày 01/11/2023, khi không thấy H, D đến lấy xe, Đức Anh đã liên lạc nhưng không được do sợ mình bị lừa nên Đức Anh đã đăng bài bán chiếc xe ô tô này trên Mạng xã hội thì được đối tượng có tài khoản Facebook chữ nước ngoài (chữ nước Lào) đọc được và chụp lại màn hình rồi lên mạng xã hội thấy tài khoản Facebook của Hồ Nhật Anh, SN: 1996, Trú tại: Khóm An Hà, TT Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, hay đăng bài mua bán xe mô tô phân khối lớn và ô tô trên tài khoản Facebook *Hồ Nhật Anh*. Người đàn ông này liên hệ và gửi bài đăng của Đức Anh trên

Facebook nhờ Nhật Anh liên hệ với Facebook của Đức Anh hỏi mua chiếc xe ô tô trên, nếu mua thành công Nhật Anh được hưởng số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), Nhật Anh đồng ý và liên hệ với Facebook của Đức Anh hỏi để mua chiếc xe ô tô trên. Sau khi trao đổi với Đức Anh thì biết hiện xe đang ở Hà Nội nên đã nhờ Hồ Thanh Hải, SN: 1996, Trú tại: Thôn Prin Thành A Dơi, xã A Dơi, huyện Hướng Hoá, Quảng Trị sử dụng tài khoản Facebook *King Moto* hỏi Đức Anh mua xe. Đức Anh gửi cho Hải hình ảnh và đăng kiểm xe và nói là xe Ngân hàng (xe mua trả góp còn nợ Ngân hàng), và thoả thuận nếu đủ giấy tờ thì giá khoảng hơn 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), Hải sẽ trả trước cho Đức Anh 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), sau khi Đức Anh lấy được đăng ký xe của chủ xe thì Hải sẽ chuyển hết số tiền còn lại cho Đức Anh. Hải đồng ý và gọi cho Tống Quang Tùng, SN: 1998, Trú tại: Xóm Vén, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình, nhờ Tùng đến gặp Đức Anh xem xe và giấy tờ xe. Đến khoảng 23h00' ngày 01/11/2023, Tùng đến gặp Đức Anh xem xe ô tô trên tại Thạch Bàn. Sau khi kiểm tra, chụp ảnh xe ô tô trên Tùng gửi cho Hồ Thanh Hải, lúc này Nhật Anh đang ở cùng Hải nên Nhật Anh chuyển tiếp ảnh xe ô tô Tùng gửi cho người đàn ông nhờ Nhật Anh mua hộ chiếc xe ô tô trên, người đàn ông này đồng ý mua với giá 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), nếu đủ giấy tờ gửi vào sau sẽ trả thêm số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và nói thuê người đi xe từ Hà Nội vào Quảng trị sẽ trả tiền thuê. Nhật Anh bảo Hải nhờ Tùng đi xe vào Đông Hà, Quảng Trị sẽ cho Tùng 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Tùng bảo với Đức Anh nếu giao dịch mua bán thành công thì Đức Anh cho tiền công Tùng. Đức Anh đồng ý thì Tùng gọi điện thoại cho Hải để trao đổi mua xe thống nhất với giá 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Đức Anh đọc số tài khoản Cao Minh Nghĩa mà mình sử dụng thì Nhật Anh đưa tiền mặt cho Lê Tấn Tài, sinh năm: 2000, trú tại: Khóm Tân Kim, Thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị nhờ Tài chuyển từ tài khoản số 345999345999 chủ tài khoản LE TAN TAI mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đến tài khoản của Cao Minh Nghĩa số tiền trên cho Đức Anh. Nhận được tiền, Đức Anh sử dụng tài khoản của Nghĩa chuyển khoản vào số tài khoản 8820111986666 của Tống Quang Tùng mở tại Ngân hàng MBbank cho Tùng 8.000.000đ (Tám triệu đồng) tiền công và giao xe cho Tùng, Tùng nhận xe đi thẳng vào Thành phố Đông Hà, Quảng Trị theo lời của Hải. Khoảng 15h00' ngày 02/11/2023 Tùng giao xe cho Nhật Anh và được Hải chuyển khoản từ tài khoản của mình số 147572708 mở tại Ngân hàng VPBank sang tài khoản của Tùng trả công số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Sau đó Tùng bắt xe khách đi về tỉnh Hòa Bình. Nhật Anh nhận được xe từ Tùng thì đi thẳng về cửa khẩu Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị giao xe cho hai người đàn ông không quen biết và nhận được tổng số tiền 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) tiền mặt (gồm 160 triệu là tiền mua xe, 06 triệu là tiền công Nhật Anh mua xe hộ, 09 triệu tiền thuê Tùng đi xe từ Hà Nội vào Hướng Hoá, Quảng Trị) xong

Nhật Anh hẹn khi đầy đủ giấy xe sẽ chuyển cho hai người đàn ông này và nhận thêm số tiền còn lại như đã thỏa thuận.

Khoảng 16h15' ngày 02/11/2023 chị L liên lạc với K và nói chưa đủ tiền để lấy xe ô tô về, K bảo chị L phải có đủ tiền mới lấy được xe về và vay của chị L 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) thì L đồng ý và chuyển vào tài khoản của K số tiền nêu trên. Ngày 03/11/2023, chị L liên lạc với H và đề nghị lấy lại chiếc xe ô tô của mình, H bảo chị L chuyển đủ tiền để lấy xe, chị L chuyển số tiền 23.500.000đ (Hai mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng) vào tài khoản của H số 1016240581 mở tại Ngân hàng Vietcombank. Nhận được tiền của chị L chuyển H đi rút và chia cho K, D mỗi người 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), còn lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) cả ba ăn tiêu chung hết. Ngày 09/11/2023, chị L tiếp tục liên lạc với H để đòi xe ô tô của mình về nhưng H nói chưa đủ tiền để lấy, chị L đã bảo chồng mình là anh Lê Viết Trường, sinh năm: 1985, trú tại: phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội sử dụng tài khoản của mình số 101810208888 mở tại Ngân hàng VietinBank chuyển vào tài khoản của H nêu trên số tiền 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng). Nhận được tiền, H không liên hệ để lấy xe ô tô về cho chị L mà đi rút tiền chia đều cho cả ba mỗi người 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng), còn 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cả ba ăn tiêu chung hết.

Ngày 10/11/2023, Đức Anh được chị L liên lạc để lấy lại xe ô tô do được K cho số điện thoại để liên hệ. Đức Anh đã liên hệ với Tùng, Tùng cho Đức Anh số của Hồ Thanh Hải để liên hệ, Hải gọi cho Nhật Anh nói Đức Anh muốn lấy lại xe ô tô và trả tiền vì Đức Anh bị nhóm thanh niên lừa bán xe cho Đức Anh mà chủ sở hữu đã trình báo Cơ quan Công an. Nhật Anh liên hệ với hai người đàn ông mình mua xe hộ nhưng hai người này không trả xe ô tô và cắt liên lạc với Nhật Anh.

Tính đến ngày 08/11/2023, Nguyễn Thị Minh L đã chuyển lại cho K và H tổng số tiền là 118.000.000đ mục đích để chuộc xe về nhưng đến nay L chưa nhận được xe. Căn cứ vào tài liệu điều tra thể hiện K đã chuyển cho L số tiền cầm cố xe là 97.000.000đ. Như vậy, K và H còn dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của L 21.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như trên, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 288/CT-VKS ngày 26/11/2024 của VKSND quận Long Biên đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Đức K về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của các bị

cáo Trần Văn H và Nguyễn Đức K đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17, điều 58; Điều 38 BLHS 2015; (điều 56 đối với bị cáo K)

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo K mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 04 ngày 08/01/2025 của TAND quận Long Biên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 04 tháng đến 10 năm 04 tháng tù.

Về dân sự: Giữa chị L và anh D đã thoả thuận xong. Buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 248.424.000đ cho chị Nguyễn Thị Minh L.

Truy thu của các bị cáo số tiền được hưởng lợi bất chính.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21h ngày 31/10/2023, tại khu vực trước cửa sân bóng Thạch Bàn thuộc phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Đức K, Trần Văn H có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chị Nguyễn Thị Minh L tin tưởng giao 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS: 29H- 242.92 trị giá 227.424.000đ rồi

chiếm đoạt. Sau đó H và K tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt thêm của chị L số tiền 21.000.000đ. Tổng giá trị tài sản mà K và H đã chiếm đoạt là: 248.424.000đ (*Hai trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng*)

Hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Đức K đã cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng đều có nhân thân xấu, liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản. Hiện nay, các bị cáo đang trong giai đoạn xét xử tại Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có sức khỏe, được gia đình cho ăn học nhưng lười lao động. Hiện nay, các bị cáo đang trong giai đoạn xét xử tại Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên cũng về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chỉ trong một thời gian ngắn, các bị cáo liên tiếp gây ra các hành vi vi phạm pháp luật nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo H có vai trò chủ mưu, phân công nhiệm vụ; bị cáo K là người thực hành tích cực.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[5] Về dân sự:

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị L số tiền đã chiếm đoạt là 248.424.000đ, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị L số tiền 124.212.000đ

Truy thu của bị cáo Nguyễn Đức K số tiền là: 47.333.000đ; Trần Văn H 45.833.000đ tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, xử L vật chứng và dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên D (Hiện chưa rõ nhân thân lai lịch), 02 đối tượng mua xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS: 29H- 242.92, Nguyễn Đức Anh, Tống Quang Tùng, Hồ Thanh Hải, Hồ Nhật Anh, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi đồng phạm với Nguyễn Đức K và Trần Văn H.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định số 5880 ngày 15/11/2024 tách hành vi, tài liệu, vật chứng của Nguyễn Thị Minh L, đối tượng tên D (Hiện chưa rõ nhân thân lai lịch), 02 đối tượng mua xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS: 29H- 242.92, Nguyễn Đức Anh, Tống Quang Tùng, Hồ Thanh Hải, Hồ Nhật Anh để ra Quyết định phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định là có căn cứ.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17, điều 58 ; Điều 38, điều 47, điều 48 Bộ luật Hình sự; (điều 56 BLHS đối với bị cáo K); điều 106, điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Đức K phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án 04/2025/HSST ngày 08/01/2025 của TAND quận Long Biên xử phạt 28 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về dân sự:

Buộc các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Đức K, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 124.212.000đ cho chị Nguyễn Thị Minh L.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”

Truy thu của bị cáo Nguyễn Đức K số tiền là: 47.333.000đ; Trần Văn H 45.833.000đ sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 6.210.600đ án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà